

**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
To: State Securities Commission  
Hochiminh Stock Exchange

|   |                                                                    |                                                                                                                                    |
|---|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A</b><br><i>I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company</i> |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b><br><i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>                    |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br><i>Fund name:</i>                           | <b>Quỹ ETF IPAAM VN100</b><br><i>IPAAM VN100 ETF</i>                                                                               |
| 4 | <b>Mã chứng khoán</b><br><i>Securities Symbol:</i>                 | <b>FUEIP100</b><br><i>FUEIP100</i>                                                                                                 |
| 5 | <b>Kỳ báo cáo</b><br><i>Reporting Period</i>                       | <b>13/11/2025</b><br><i>13 Nov 2025</i>                                                                                            |
| 6 | <b>Ngày lập báo cáo</b><br><i>Reporting date</i>                   | <b>14/11/2025</b><br><i>14 Nov 2025</i>                                                                                            |

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                            | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>13/11/2025 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>12/11/2025 |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1         | <b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>                   |                                     |                                       |
| 1.1       | <i>Của quỹ ETF/Per Fund</i>                                     | 64.592.258.267                      | 64.855.052.508                        |
| 1.2       | <i>Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate</i> | 1.291.845.165                       | 1.297.101.050                         |
| 1.3       | <i>Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate</i>               | 12.918,45                           | 12.971,01                             |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

  
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
*Nguyen Chi Thu Giang*

**Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*

  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
*Nguyễn Thị Thúy Lan*  
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A